

UT6581 (2 thành phần)

- Mô tả sản phẩm** UT6581 là loại sơn hoàn thiện hai thành phần, khô nhanh, gốc nhựa acrylic/polyurethane có khả năng chống vắng và đổ tràn axit, kiềm, dung môi, muối và nước rất tốt. Nó cũng có khả năng chống chịu thời tiết và giữ màu vượt trội
- Khuyến cáo sử dụng** Là lớp phủ hoàn thiện sử dụng cho kết cấu thép hoặc bê tông chịu sự ăn mòn của hóa chất hoặc thời tiết khắc nghiệt. Sử dụng được trong môi trường hóa chất

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

- Màu sắc** Bóng, màu trắng (1000), xanh dương (1128) và các màu khác sản xuất theo yêu cầu
- Hàm rắn theo thể tích** Khoảng 97 – 100%.
- Độ phủ lý thuyết** 15.0 m²/L độ dày màng khô 40 μm trên bề mặt nhẵn
- Tỉ trọng** 1.2 - 1.4 (Kg/L) đối với hỗn hợp base và chất đóng rắn
- Điểm chớp cháy** PTA(UT6581-A) : 29 °C/84 °F (Cốc đậy kín).
PTB(UT6581-B) : 38 °C/100 °F (Cốc đậy kín).

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

- Chuẩn bị bề mặt** Loại bỏ dầu và mỡ bám trên bề mặt cần sơn bằng cách thích hợp như làm sạch bằng dung môi và rửa bằng nước
- Lớp sơn lót** Korepox HB EH6270, Korepox HB EH6280(HS), Korepox EH2350 hoặc theo thông số kỹ thuật.
- Phương pháp thi công** Phun (có khí hoặc không có khí), con lăn hoặc cọ. Đối với phun không có khí: lưu lượng: 381 μm – 533 μm (0.015” – 0.021”), áp suất: 11.7 MPa – 15.2 MPa, gió: 40 ° – 60 ° (dữ liệu chỉ mang tính chất tham khảo).
- Tỷ lệ pha trộn** PTA (Cơ sở) : PTB (Chất đóng rắn) = 13.1 : 1.9 (theo thể tích).
PTA (Cơ sở) : PTB (Chất đóng rắn) = 14 : 2 (theo thể tích).
Trộn kỹ 2 thành phần với nhau trước khi thi công bằng cách sử dụng máy khuấy
- Dung môi pha trộn** Thinner No. 0624 (Tối đa 10% theo thể tích)
* Không pha loãng từng thành phần riêng biệt, chỉ pha hỗn hợp
- Điều kiện thi công** Nhiệt độ thi công, bảo dưỡng thích hợp là 10 °C -28 °C. Không thi công khi độ ẩm trên 85°C và nhiệt độ bề mặt phải trên 10 °C để tránh ngưng tụ. Trong không gian hạn chế, thông gió bằng không khí sạch trong quá trình thi công để hỗ trợ bay hơi dung môi.
- Độ dày màng sơn** 40 μm cho mỗi lớp. Có thể được chỉ định ở độ dày màng khác so với chỉ định tùy thuộc vào mục đích và khu vực sử dụng.
- Khả năng chịu nhiệt** Liên tục: 120 °C/200 °F.
Không liên tục: 140 °C/250 °F.
Thời gian nhiệt độ cao nhất tối đa. 1 giờ. Nhiệt độ được liệt kê liên quan đến việc duy trì đặc tính bảo vệ. Tiếp xúc lâu dài với những nhiệt độ này có thể khiến tính thẩm mỹ bị ảnh hưởng.

Thời gian khô	Nhiệt độ bề mặt	10 °C	20 °C	30 °C
	Ráo mặt	5 giờ	2 giờ	1 giờ
Thời gian đóng rắn	Khô bề mặt	14 giờ	7 giờ	4 giờ
	Khô hoàn toàn	14 giờ	7 giờ	4 giờ
Thời gian đóng rắn	Nhiệt độ bề mặt	10 °C	20 °C	30 °C

Thời gian đóng rắn	N/A	4 giờ	N/A
R/I tối thiểu	N/A	N/A	N/A
R/I tối đa	N/A	N/A	N/A

* Ghi chú *

Thời gian khô thực tế phụ thuộc vào độ dày màng sơn, thông gió, độ ẩm, v.v... và thời gian khô trong các điều kiện nhiệt độ khác phải được MHM kiểm tra và thông báo. Trước khi phủ lớp sơn phủ, hãy loại bỏ hoàn toàn dầu, muối, vật liệu phấn và bất kỳ chất gây ô nhiễm nào khác trên màng sơn cũ bằng phương pháp vệ sinh thích hợp như vệ sinh bằng dung môi và/hoặc rửa bằng nước sạch.

LƯU TRỮ VÀ ĐÓNG GÓI

Hạn sử dụng	12 tháng
Lưu trữ	Bảo quản nơi mát, khô, thông gió.
Quy cách đóng gói	15 L [(PTA-UT6581) : (PTB-UT6581) = 13.1 L : 1.9 L] 16 L [(PTA-UT6581) : (PTB-UT6581) = 14 L : 2 L]

CẢNH BÁO

- Chú thích**
- Không bảo quản ở nhiệt độ dưới 5°C/41°F hoặc trên 40°C/104°F.
 - Bảo vệ da và mắt khỏi tiếp xúc trực tiếp với sơn lỏng và tránh hít phải hơi dung môi trong thời gian dài.
 - Sử dụng với hệ thống thông gió đầy đủ
 - Khuyến cáo nên bảo vệ đường hô hấp khi sử dụng sản phẩm này ở những không gian hạn chế hoặc không khí tù đọng
 - Nếu bạn sử dụng màu kim loại (RAL9006(H), Bán bóng) làm T/UP, có thể xảy ra sự khác biệt về màu sắc.
 - Lưu ý rằng thời gian lưu trữ có thể bị rút ngắn khi tiếp xúc với nhiệt độ cao
 - Nếu bạn có một số câu hỏi về sản phẩm hoặc muốn biết thêm thông tin sản phẩm khác, bạn có thể lấy bảng dữ liệu kỹ thuật và MSDS trên Website của chúng tôi...

Miễn trừ trách nhiệm: Thông tin trong bảng tiêu chuẩn sản phẩm này được cho là dữ liệu (kiến thức) tốt nhất của chúng tôi dựa trên thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất của sản phẩm và chất lượng sản phẩm, vì vậy chúng tôi không thể đảm bảo mà không cần xác nhận mục đích sử dụng sản phẩm từ chúng tôi bằng văn bản. Chúng tôi có quyền thay đổi dữ liệu mà không cần thông báo và bạn nên kiểm tra xem bảng dữ liệu này có đồng nhất với hiện tại trước khi sử dụng sản phẩm.

